

Số: /QĐ-UBND

Hải Dương, ngày tháng 3 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Quy định tiêu chí, thang điểm và phương pháp đánh giá công tác dân vận của các cơ quan hành chính nhà nước, chính quyền các cấp tỉnh Hải Dương

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH HẢI DƯƠNG

Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 04/2015/NĐ-CP ngày 09 tháng 01 năm 2015 của Chính phủ về thực hiện dân chủ trong hoạt động của cơ quan hành chính nhà nước và đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Chỉ thị số 33/CT-TTg ngày 26 tháng 11 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ về tiếp tục tăng cường và đổi mới công tác dân vận của cơ quan hành chính nhà nước, chính quyền các cấp trong tình hình mới;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ tại Tờ trình số 118/TTr-SNV ngày 02 tháng 3 năm 2022.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định tiêu chí, thang điểm và phương pháp đánh giá công tác dân vận của các cơ quan hành chính nhà nước, chính quyền các cấp tỉnh Hải Dương.

Điều 2. Quyết định này thay thế Quyết định số 1533/QĐ-UBND ngày 22/5/2018 của UBND tỉnh về ban hành Quy định tiêu chí đánh giá công tác dân vận của các cơ quan hành chính nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập trên địa bàn tỉnh Hải Dương.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Thủ trưởng các sở, ban, ngành; Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố; Chủ tịch UBND các xã, phường, thị trấn và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Lãnh đạo UBND tỉnh;
- Ủy ban MTTQVN tỉnh;
- Ban Dân vận Tỉnh ủy;
- LĐVP UBND tỉnh;
- Công TTĐT tỉnh;
- Lưu: VT, NC-KSTTHC.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Nguyễn Minh Hùng

QUY ĐỊNH

Tiêu chí, thang điểm và phương pháp đánh giá công tác dân vận của các cơ quan hành chính nhà nước, chính quyền các cấp tỉnh Hải Dương
(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày /3/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hải Dương)

**Chương I
NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG****Điều 1. Đối tượng điều chỉnh và phạm vi áp dụng**

Quy định này quy định tiêu chí, thang điểm và phương pháp đánh giá công tác dân vận đối với các sở, ban, ngành; Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố; Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh (sau đây gọi chung là các cơ quan hành chính nhà nước, chính quyền các cấp).

Điều 2. Mục đích đánh giá, phân loại

Việc đánh giá, phân loại công tác dân vận hàng năm nhằm xem xét toàn diện các hoạt động quản lý nhà nước trên các lĩnh vực kinh tế, văn hóa - xã hội, quốc phòng - an ninh..., tại các cơ quan hành chính nhà nước, chính quyền các cấp. Trên cơ sở đánh giá, phân loại nhằm phát huy các nhân tố tích cực, khắc phục những hạn chế, yếu kém, tạo động lực thi đua thực hiện tốt nhiệm vụ được giao, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước của cơ quan hành chính nhà nước và chính quyền các cấp.

Điều 3. Nguyên tắc đánh giá

Đảm bảo tính công khai, minh bạch, khách quan, dân chủ, đúng thẩm quyền và quy định của pháp luật.

**Chương II
TIÊU CHÍ, THANG ĐIỂM VÀ PHƯƠNG PHÁP
ĐÁNH GIÁ CÔNG TÁC DÂN VẬN****Điều 4. Tiêu chí đánh giá**

Tiêu chí 1: Tổ chức quán triệt và thể chế hóa chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về công tác dân vận trong tình hình mới gắn với nhiệm vụ phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội sau đại dịch COVID-19 (12 điểm).

Tiêu chí 2: Đẩy mạnh các hoạt động tuyên truyền, giáo dục nhằm nâng cao nhận thức về ý nghĩa, tầm quan trọng của công tác dân vận (6 điểm).

Tiêu chí 3: Tiếp tục thực hiện tốt phong trào thi đua “Dân vận khéo” trên các lĩnh vực kinh tế, văn hóa, xã hội, an ninh, quốc phòng (10 điểm).

Tiêu chí 4: Thực hiện nhiệm vụ chính trị, chuyên môn của cơ quan, chính quyền (15 điểm).

Tiêu chí 5: Thực hiện công tác cải cách hành chính (10 điểm).

Tiêu chí 6: Tổ chức thực hiện công tác tiếp công dân; tăng cường, công khai đối thoại tiếp dân tại cơ sở; giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh của công dân (10 điểm).

Tiêu chí 7: Thực hiện nghiêm túc quy định về đạo đức công vụ, văn hoá công sở (10 điểm).

Tiêu chí 8: Chủ động phối hợp, tạo điều kiện để Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội; các tổ chức đoàn thể của cơ quan, đơn vị tham gia giám sát, phản biện xã hội; tham gia góp ý xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền (7 điểm).

Tiêu chí 9: Thực hiện tốt quy chế dân chủ ở cơ sở (12 điểm).

Tiêu chí 10: Thực hiện đầy đủ chế độ thông tin, báo cáo (8 điểm).

Điều 5. Phương pháp, căn cứ đánh giá

Việc đánh giá, phân loại kết quả thực hiện công tác dân vận chính quyền dựa trên 10 tiêu chí được quy định tại Điều 4 của Quy định này. Mỗi tiêu chí quy định một hoặc nhiều nội dung công việc liên quan trực tiếp đến việc thực hiện công tác dân vận chính quyền và được đánh giá theo thang điểm quy định, tổng số điểm tối đa của 10 tiêu chí là 100 điểm

Cách chấm điểm từng nội dung tiêu chí: Tiêu chí nào đạt tất cả các nội dung thì chấm điểm tối đa, trường hợp không đạt thì tùy theo mức độ đạt được để chấm điểm.

Điều 6. Các mức phân loại

1. Hoàn thành xuất sắc: Là những cơ quan hành chính nhà nước, chính quyền các cấp đạt từ 90 đến 100 điểm; đồng thời phải đảm bảo các điều kiện sau:

- Không để xảy ra điểm phức tạp, nổi cộm hoặc các vụ việc khiếu nại, tố cáo phức tạp, kéo dài;

- Có ít nhất một hoạt động liên quan đến phong trào dân vận;

- Không có cán bộ, công chức, viên chức và người lao động bị xử lý kỷ luật từ hình thức khiển trách trở lên hoặc vi phạm quy tắc ứng xử, đạo đức công vụ, suy thoái về đạo đức, lối sống;

- Các tiêu chí, thành phần của từng tiêu chí phải đạt từ 70% số điểm quy định cho từng tiêu chí thành phần đó.

2. Hoàn thành tốt: Là những cơ quan hành chính nhà nước, chính quyền các cấp đạt từ 70 đến dưới 90 điểm, đồng thời đảm bảo các điều kiện sau:

- Không để xảy ra điểm phức tạp, nổi cộm hoặc các vụ việc khiếu nại, tố cáo phức tạp, kéo dài;

- Không có cán bộ, công chức, viên chức và người lao động vi phạm quy tắc ứng xử, đạo đức công vụ, suy thoái về đạo đức, lối sống;

- Các tiêu chí, thành phần của từng tiêu chí phải đạt từ 50% số điểm quy định cho từng tiêu chí thành phần đó.

3. Hoàn thành: Là những cơ quan hành chính nhà nước, chính quyền các cấp đạt từ 50 đến dưới 70 điểm.

4. Không hoàn thành: Là những cơ quan hành chính nhà nước, chính quyền các cấp đạt dưới 50 điểm.

Chương III **TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

Điều 7. Thẩm quyền, trình tự, thời gian xét duyệt, phân loại

1. Thẩm quyền:

a) UBND tỉnh ban hành quyết định phân loại kết quả thực hiện công tác dân vận đối với các sở, ban, ngành và UBND cấp huyện;

b) UBND cấp huyện ban hành quyết định phân loại kết quả thực hiện công tác dân vận đối với UBND cấp xã;

c) Sở Nội vụ hướng dẫn các đơn vị sự nghiệp trực thuộc UBND tỉnh; các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện xây dựng tiêu chí, hướng dẫn các phòng, ban, đơn vị sự nghiệp trực thuộc đánh giá, phân loại công tác dân vận chính quyền đảm bảo phù hợp với từng loại hình cơ quan, đơn vị.

2. Trình tự, thời gian xét duyệt, phân loại đối với công tác dân vận.

a) Đối với phân loại công tác dân vận cấp xã: Hàng năm, UBND cấp xã xây dựng báo cáo, tự chấm điểm đánh giá phân loại công tác dân vận, gửi báo cáo và bảng tự chấm điểm về Phòng Nội vụ trước ngày 05/12 để tổng hợp. Phòng Nội vụ chủ trì, phối hợp với Ban Dân vận cấp huyện và các cơ quan có liên quan tiến hành thẩm định, báo cáo UBND cấp huyện xem xét, quyết định. UBND cấp huyện báo cáo kết quả phân loại công tác dân vận của UBND cấp xã trực thuộc về UBND tỉnh (qua Sở Nội vụ) trước ngày 10/12 hàng năm.

b) Đối với phân loại công tác dân vận của các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện: Hàng năm, các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện xây dựng báo cáo, tự chấm điểm đánh giá phân loại công tác dân vận, gửi báo cáo và bảng tự chấm điểm về UBND tỉnh (qua Sở Nội vụ) trước ngày 10/12 để tổng hợp. Từ ngày 15/12 đến 25/12, Sở Nội vụ chủ trì, phối hợp với Ban Dân vận Tỉnh ủy và các cơ quan có liên qua tiến hành thẩm định, báo cáo UBND tỉnh xem xét, quyết định.

Điều 8. Tổ chức kiểm tra, đánh giá công tác dân vận hàng năm

a) UBND cấp huyện xây dựng kế hoạch và tổ chức kiểm tra, đánh giá công tác dân vận của UBND cấp xã trực thuộc;

b) Sở Nội vụ phối hợp với Ban Dân vận Tỉnh ủy cùng các cơ quan có liên quan tham mưu UBND tỉnh xây dựng kế hoạch và tổ chức kiểm tra, đánh giá

việc thực hiện công tác dân vận tại các cơ quan hành hành chính nhà nước, chính quyền các cấp.

c) Giao Sở Nội vụ tham mưu tổ chức sơ kết, tổng kết và thực hiện khen thưởng cho các cơ quan hành hành chính nhà nước, chính quyền các cấp và những cá nhân có thành tích xuất sắc trong thực hiện công tác dân vận.

Trong quá trình tổ chức, triển khai thực hiện nếu có khó khăn, vướng mắc, đề nghị các cơ quan, chính quyền phản ánh về UBND tỉnh (qua Sở Nội vụ) để kịp thời sửa đổi, bổ sung cho phù hợp./.

Phụ lục I
THANG CHẤM ĐIỂM
THEO TIÊU CHÍ ĐÁNH GIÁ CÔNG TÁC DÂN VẬN CÁC CƠ QUAN HÀNH CHÍNH
NHÀ NƯỚC, CHÍNH QUYỀN CÁC CẤP TỈNH HẢI DƯƠNG
(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày /3/2022
của Ủy ban nhân dân tỉnh Hải Dương)

TT	NỘI DUNG TIÊU CHÍ	ĐIỂM	Văn bản, tài liệu minh chứng
	Tiêu chí số 1: Tổ chức quán triệt và thể chế hóa chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về công tác dân vận trong tình hình mới gắn với nhiệm vụ phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội sau đại dịch COVID-19	12	
1.1	Tổ chức quán triệt các chủ trương của Đảng về công tác dân vận theo Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng; các Nghị quyết của Ban Chấp hành Trung ương Đảng về công tác dân vận; tổ chức triển khai, thực hiện có hiệu quả Quyết định số 23-QĐ/TW ngày 30/7/2021 của Bộ Chính trị về Quy chế công tác dân vận của hệ thống chính trị, Kết luận số 114-KL/TW ngày 14/7/2015 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về nâng cao hiệu quả công tác dân vận của cơ quan nhà nước các cấp.v.v.	3	
1.2	Tổ chức triển khai có hiệu quả Chương trình hành động số 37-CTr/TU ngày 20/8/2013 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về “Tăng cường và đổi mới sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác dân vận trong tình hình mới”; Quy chế công tác dân vận của hệ thống chính trị tỉnh Hải Dương”; Chỉ thị của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Chỉ thị của UBND tỉnh về đổi mới, tăng cường công tác dân vận của cơ quan nhà nước và chính quyền các cấp trong tình hình mới.	3	
1.3	Cụ thể hóa chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về công tác dân vận trong tình hình mới gắn với nhiệm vụ phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội thành các văn bản quy phạm pháp luật hoặc kế hoạch, đề án, chương trình công tác v.v. để áp dụng ở cơ quan, địa phương đảm bảo tính hợp pháp, hợp lý và khả thi.	4	
1.4	Xây dựng kế hoạch thực hiện công tác dân vận hàng năm; phân công lãnh đạo phụ trách công tác dân vận; kế hoạch kiểm tra, chỉ đạo sơ kết, tổng kết việc thực hiện công tác dân vận.	2	
	Tiêu chí số 2: Đẩy mạnh các hoạt động tuyên truyền, giáo dục nhằm nâng cao nhận thức về ý nghĩa, tầm quan trọng của công tác dân vận	6	

2.1	Số lượng, mức độ tuyên truyền	2	
2.2	Nội dung tuyên truyền vận động đầy đủ, phong phú, thường xuyên được đổi mới	2	
2.3	Hình thức tuyên truyền vận động đa dạng, dễ hiểu, dễ nhớ, dễ thực hiện	2	
Tiêu chí 3: Tiếp tục thực hiện tốt phong trào thi đua “Dân vận khéo” trên các lĩnh vực kinh tế, văn hóa-xã hội, an ninh-quốc phòng		10	
3.1	Tổ chức xây dựng và nhân rộng các mô hình, điển hình trong phong trào thi đua “ <i>Dân vận khéo</i> ” tại cơ quan, địa phương; thường xuyên theo dõi, định kỳ sơ kết, tổng kết rút kinh nghiệm; biểu dương, khen thưởng tập thể, cá nhân thực hiện tốt phong trào; đưa phong trào thi đua “ <i>Dân vận khéo</i> ” đi vào hoạt động hiệu quả, nề nếp.	4	
3.2	Thường xuyên giới thiệu, tuyên truyền, nhân rộng các mô hình, điển hình “ <i>Dân vận khéo</i> ” trên các phương tiện thông tin đại chúng, trong các đợt sinh hoạt cơ quan.	3	
3.3	Mỗi năm tổ chức ít nhất 01 hoạt động dân vận và các hoạt động giúp dân trên các lĩnh vực đời sống xã hội, cụ thể như: Những việc làm giúp dân phát triển kinh tế, giảm nghèo, làm đường, xây dựng nhà tình nghĩa, hỗ trợ gia đình chính sách, người có công...	3	
Tiêu chí số 4: Thực hiện nhiệm vụ chính trị, chuyên môn của cơ quan, chính quyền		15	
Lấy kết quả đánh giá, xếp loại của cơ quan, chính quyền hàng năm để đánh giá tiêu chí này tương ứng với thang điểm (15). Chấm điểm theo 1 trong 4 mức sau:			
4.1	Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ	15	
	Hoàn thành tốt nhiệm vụ	10	
	Hoàn thành nhiệm vụ	5	
	Không hoàn thành nhiệm vụ	0	
Tiêu chí 5: Thực hiện công tác cải cách hành chính		10	
Lấy kết quả xếp hạng và phân loại cải cách hành chính của cơ quan, chính quyền hàng năm để đánh giá tiêu chí này tương ứng với thang điểm (10). Chấm điểm theo 1 trong 4 mức sau:			
5.1	Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ	10	
	Hoàn thành tốt nhiệm vụ	8	
	Hoàn thành nhiệm vụ	5	
	Không hoàn thành nhiệm vụ	0	

Tiêu chí số 6: Tổ chức thực hiện công tác tiếp công dân; tiếp xúc, đối thoại; giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh của công dân		10	
6.1	Thực hiện nghiêm túc trách nhiệm tiếp công dân; tiếp xúc, đối thoại của người đứng đầu cấp uỷ đảng, chính quyền các cấp với nhân dân	3	
6.2	Giải quyết kịp thời, có hiệu quả những vụ việc phức tạp, tồn đọng; các kiến nghị, phản ánh, vướng mắc của tổ chức, công dân liên quan đến chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan, chính quyền.	4	
6.3	Không có vụ việc khiếu nại, tố cáo, phản ánh, kiến nghị kéo dài, tình trạng đơn thư vượt cấp, khiếu kiện đông người và tạo thành điểm nóng.	3	
Tiêu chí 7: Thực hiện nghiêm túc quy định về đạo đức công vụ; văn hóa công sở		10	
7.1	Xây dựng và thực hiện nghiêm túc quy định về đạo đức công vụ, phát huy vai trò gương mẫu của cán bộ, đảng viên	2	
7.2	Xây dựng và thực hiện tốt văn hóa công sở, ý thức trách nhiệm, tinh thần phục vụ Nhân dân	2	
7.3	Tăng cường công tác kiểm tra, thanh tra công vụ, xử lý nghiêm những cán bộ, công chức, viên chức có hành vi cửa quyền, gây phiền hà cho Nhân dân, xâm phạm quyền và lợi ích chính đáng của Nhân dân.	2	
7.4	Cơ quan không có cán bộ, công chức, viên chức suy thoái về tư tưởng, chính trị, đạo đức, lối sống, vi phạm kỷ luật và bị xử lý kỷ luật từ hình thức khiển trách trở lên.	4	
Tiêu chí 8: Chủ động phối hợp, tạo điều kiện để Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội; các tổ chức đoàn thể tham gia giám sát, phản biện xã hội; tham gia góp ý xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền		7	
8.1	Ban hành Quy chế phối hợp giữa chính quyền, thủ trưởng cơ quan với Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị-xã hội; các tổ chức đoàn thể	3	
8.2	Bảo đảm kinh phí, cơ sở vật chất và các điều kiện khác để Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội; các tổ chức đoàn thể tại cơ quan, đơn vị hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.	2	
8.3	Cơ quan, chính quyền có lịch làm việc định kỳ 06 tháng, 01 năm với Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội; các tổ chức đoàn thể của cơ quan, đơn vị.	2	
Tiêu chí 9: Thực hiện quy chế dân chủ		12	
9.1	Thực hiện nghiêm túc, có hiệu quả các nội dung quy định của	6	

	Nghị định số 04/2015/NĐ-CP ngày 09/01/2015 của Chính phủ về thực hiện dân chủ trong hoạt động của cơ quan hành chính nhà nước và đơn vị sự nghiệp công lập (đối với các sở, ngành và UBND cấp huyện, UBND cấp xã); Pháp lệnh số 34/2007/PL-UBTVQH11 ngày 20/4/2007 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khoá XI về thực hiện dân chủ ở xã, phường, thị trấn (đối với UBND cấp xã)		
9.2	Xây dựng Quy chế thực hiện dân chủ, các quy chế, quy định liên quan đến việc thực hiện quy chế dân chủ của cơ quan; phân công lãnh đạo hoặc công chức phụ trách công tác dân chủ.	3	
9.3	Làm tốt công tác kiểm tra, giám sát; sơ kết, tổng kết việc thực hiện quy chế dân chủ; không có đơn thư khiếu nại, tố cáo liên quan đến việc mất dân chủ trong nội bộ cơ quan	3	
Tiêu chí 10: Thực hiện chế độ thông tin, báo cáo		8	
10.1	Thực hiện nghiêm túc chế độ thông tin, báo cáo (theo định kỳ và chuyên đề) về công tác dân vận, báo cáo đúng thời gian quy định, đầy đủ về số lượng theo yêu cầu.	5	
10.2	Báo cáo đầy đủ nội dung, đảm bảo chất lượng.	3	
TỔNG ĐIỂM ĐẠT ĐƯỢC		100	

Lưu ý:

- Điểm của tiêu chí số 4 và tiêu chí số 5: Lấy kết quả đánh giá, xếp loại của cơ quan có thẩm quyền. Trường hợp thời điểm phân loại chưa có đánh giá, xếp loại của cơ quan có thẩm quyền thì căn cứ vào báo cáo và xem xét thực tế để đánh giá.

- Thực hiện tốt mỗi nội dung, tiêu chí thì chấm điểm tối đa, hoàn thành ở mức khá thì được 70% tổng số điểm, hoàn thành ở mức độ trung bình thì được 50% tổng số điểm, trường hợp không đạt thì không có điểm.

- Thực hiện điểm thưởng: Cộng điểm đối với các cơ quan, địa phương có mô hình dân vận thiết thực, hiệu quả (điểm cộng tối đa 03 điểm)

- Thực hiện điểm trừ: Điểm trừ sẽ tính vào tổng số điểm sau khi chấm trong các trường hợp sau:

+ Để xảy ra điểm “nóng” hoặc các vụ việc khiếu nại, tố cáo phức tạp, kéo dài: Trừ 03 điểm.

+ Có CBCCVC bị kỷ luật từ hình thức khiển trách trở lên: Trừ 04 điểm